



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	11.005.000	6.600.000	4.405.000	1.172.584		1.172.584	10,66		26,62
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	483.629		483.629	79.702		79.702	16,48		16,48
	Chi dân quân tự vệ	338.125		338.125	54.826		54.826	16,21		16,21
	Chi trật tự an toàn xã hội	145.504		145.504	24.876		24.876	17,1		17,1
1	Chi giáo dục	5.900.000	5.900.000							
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
	Chi y tế Dự phòng									
	Chi y tế khác									
4	Chi văn hóa, thông tin	521.000	500.000	21.000	8.900		8.900	1,71		42,38
5	Chi phát thanh, truyền thanh	54.652		54.652	8.225		8.225	15,05		15,05
6	Chi thể dục, thể thao	221.000	200.000	21.000						
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	76.012		76.012	3.830		3.830	5,04		5,04
	Giao thông	20.000		20.000						
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	56.012		56.012	3.830		3.830	6,84		6,84
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.397.879		3.397.879	966.844		966.844	28,45		28,45
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể									
	Trong đó: Quỹ lương				523.715		523.715			
	Quản lý Nhà nước	2.021.830		2.021.830	618.123		618.123	30,57		30,57

[illegible]